TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **358**/2025/QĐST-VHNGĐ	*Biên Hòa, ngày 04 tháng 04 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 370/2025/TLST-VHNGĐ ngày 11/03//2025 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Lê Xuân G**, sinh năm 1967.

2. Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ thường trú: Nhà không số, tổ A, khu phố A, phường TD, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

Cùng địa chỉ liên hệ: Nhà không số, khu phố B, phường LB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hai vợ chồng ông bà kết hôn với nhau năm 2008, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường TH (nay là UBND phường BĐ), thành phố BH, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 92 ngày 28/7/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính cách vợ chồng không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra tranh cãi. Vì không muốn hạnh phúc gia đình đổ vỡ, nên ông bà đã nhiều lần tạo điều kiện để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng kết quả không thành. Vợ chồng ông bà đã ly thân từ tháng 7/2024 đến nay. Nay tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà làm đơn này kính gửi Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xem xét giải quyết công nhận cho vợ chồng ông bà được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Xuân G và bà Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng*) ông Lê Xuân G và bà Lê Thị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BH theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0005887 ngày 21/02/2025.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Xuân G và bà Lê Thị T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.
- Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.
- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Xuân G và bà Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng*) ông Lê Xuân G và bà Lê Thị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BH theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0005887 ngày 21/02/2025.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- UBND phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (92 ngày 28/7/2008);
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Hồng Ngọc